

Số: 801 /QĐ-UBND

AnGiang, ngày 16 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục mạng lưới tuyến xe buýt nội tỉnh và liên kê

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 45 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án “Quản lý và phát triển hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 599/TTr-SGTVT ngày 29 tháng 03 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục mạng lưới tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh An Giang, gồm 13 tuyến xe buýt nội tỉnh và 02 tuyến xe buýt liên kê (đính kèm Phụ lục).

Điều 2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; thường xuyên rà soát, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phát triển mạng lưới tuyến xe buýt phù hợp với thực tiễn và nhu cầu đi lại của người dân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 5 năm 2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GTVT;
- TT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các hội, đoàn thể tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, KTTH, TH;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC MẠNG LƯỚI TUYẾN XE BUÝT NỘI TỈNH VÀ LIÊN KÈ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 801 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Tên tuyến	Số hiệu tuyến	Hành trình chạy xe	Cự ly tuyến (km)
I	Các tuyến xe buýt nội tỉnh			
1	Tuyến Phà An Hòa – Óc Eo	01	Phà An Hòa – Đường Lý Thái Tổ – Đường Hùng Vương – ĐT.943 – TT. Phú Hòa – Thoại Sơn (Đường Nguyễn Huệ – Đường Lê Hồng Phong – Đường Nguyễn Văn Trỗi – Đường Thoại Ngọc Hầu – Đường Võ Văn Kiệt) – ĐT.943 – TT. Óc Eo – Bến xe Óc Eo và ngược lại.	45
2	Tuyến Phà An Hòa – Bến xe Chợ Mới	02	Phà An Hòa – ĐT.944 – Ngã ba cựa hội – ĐT.942 – Bến xe Chợ Mới và ngược lại	31
3	Tuyến Phà An Hòa – Phà Thuận Giang	03	Phà An Hòa – ĐT.946 – Thị trấn Chợ Mới – Đường Nguyễn Hữu Cảnh – Bến xe Chợ Mới – ĐT.942 cũ – Đường Nguyễn Hữu Cảnh – Phà Thuận Giang và ngược lại	31
4	Tuyến Châu Thành – Châu Đốc	04	Bến xe Châu Thành – QL.91 – Châu Phú – Vịnh Tre – Châu Đốc – Bến xe Châu Đốc và ngược lại	40

5	Tuyến Lộ tế Châu Thành – Tri Tôn	05	Bến xe Châu Thành – QL.91 – ĐT.941 (Cần Đăng – Vĩnh Hanh – Vĩnh Bình – Vĩnh An – Tà Đảnh) – TT Tri Tôn (Đường Hùng Vương – Đường Trần Hưng Đạo) – Chợ Châu Lăng – Bến xe Tri Tôn và ngược lại	40
6	Tuyến Phà Năng Gù – Tân Châu	06	Bến phà Năng Gù – ĐT.954 - TT Phú Mỹ (Đường Tôn Đức Thắng – Đường Chu Văn An) – ĐT.954 – TT Chợ Vàm – TX Tân Châu (Đường Tôn Đức Thắng – Đường Trần Phú – Bến Xe Tân Châu) và ngược lại	51
7	Tuyến Châu Đốc – Khánh Bình	07	Bến xe Châu Đốc – Đường Tôn Đức Thắng – Đường Lê Lợi – Đường Nguyễn Văn Thoại – Đường Thủ Khoa Nghĩa – Đường Bạch Đằng – Đường Phan Văn Vàng – Đường Đồng Đa – Đường Thủ Khoa Nghĩa – Cầu Cồn Tiên – QL.91C – TT An Phú – Khánh An – Bến xe Khánh Bình và ngược lại	41
8	Tuyến Phà Châu Giang – Vĩnh Xương	08	Phà Châu Giang – ĐT.953 – TX. Tân Châu – Đường Nguyễn Tri Phương – Bến xe Tân Châu – Đường Trần Phú – Cầu Tân An – ĐT.952 – Vĩnh Xương và ngược lại	35
9	Tuyến Châu Đốc – Thị trấn Tịnh Biên	09	Bến xe Châu Đốc – Đường Tôn Đức Thắng – Đường Lê Lợi – Đường Nguyễn Văn Thoại – Tân Lộ Kiều Lương – Đường Châu Thị Tế – Đường vòng Núi Sam – QL.91 – TT Nhà Bàng – Bến xe Tịnh Biên và ngược lại	26
10	Tuyến Tịnh Biên - Nhà Bàng – Tri Tôn	10	Bến xe Tri Tôn – Chợ Châu Lăng – ĐT.948 – An Hảo – Vĩnh Trung – Văn Giáo – TT Nhà Bàng (QL.91 – Ngã ba Nhà Bàng) – Bến xe Tịnh Biên và ngược lại	30

11	Tuyến Tri Tôn – Vàm Rầy	11	Bến xe Tri Tôn – Đường Trần Hưng Đạo – Đường Nguyễn Trãi – Đường Nam kỳ Khởi Nghĩa – ĐT.958 – Lương An Trà – Cầu Tám Ngàn – Vàm Rầy và ngược lại	34
12	Tuyến Tri Tôn – Vĩnh Gia - Tịnh Biên	12	Bến xe Tri Tôn – Chợ Châu Lăng – ĐT.955B – Lương Phi – TT Ba Chúc (Đường Ngô Gia Tự – Đường Thủy Đài Sơn) – ĐT.955B – QL.N1 – Vĩnh Gia – QL.N1 – Đường Hữu Nghị – Bến xe Tịnh Biên và ngược lại	58
13	Tuyến Tri Tôn – Óc Eo	13	Bến xe Tri Tôn – Đường Trần Hưng Đạo – Đường Nguyễn Trãi – ĐT.959 – Núi Tô – An Tức (Đồi Tức Dụp) – Ô Lâm – Cô Tô (qua Chợ Cô Tô) – ĐT.943 – Bến xe Óc Eo và ngược lại	36
II	Các tuyến xe buýt liền kề			
1	Tuyến Lộ tế Rạch Giá – Châu Thành	14	Lộ tế Rạch Giá – QL.91 – TP Long Xuyên (Đường Trần Hưng Đạo – Đường Lý Thái Tổ – Đường Hùng Vương – Đường Trần Hưng Đạo) – QL.91 – Bến xe Châu Thành và ngược lại	24
2	Tuyến Cựu Hội - TP Cao Lãnh	15	Ngã 3 Cựu Hội – ĐT.942 – ĐT.848 – ĐT.849 – Đường Tân Việt Hòa – Đường Phạm Hữu Lầu – Đường Nguyễn Huệ - Đường Lý Tự Trọng – Đường Nguyễn Văn Trỗi – TP. Cao Lãnh và ngược lại	28

